

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST
Ngày 13 – 3 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh T Q M Đ D; Địa chỉ: Đường 30/4, khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh Trúc; Sinh năm 1992 – Là chủ hộ kinh doanh; Cư trú tại: Đường 30/4, khóm 4, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Danh Như Ng; Sinh năm 1997; Cư trú tại: Số 20, ấp B Đ, xã L V L, thành phố C M, tỉnh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 15/02/2023); (có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Hoàng Tr; Sinh năm 1984 và bà Lê Hằng M; Sinh năm 1985; Cư trú tại: Ấp Th T, xã Th T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn – bà Danh Như Ng trình bày:*

Ông Tr và bà M có nhiều lần giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với Hộ kinh doanh T Q M Đ D do bà Nguyễn Thanh Trúc làm

chủ. Quá trình giao dịch mua bán ông Tr và bà M cũng có thanh toán nhưng không đầy đủ, còn nợ lại theo công nợ đã ký vào ngày 26/6/2019 số tiền 94.155.000 đồng, đến ngày 26/9/2019 tiếp tục trả và ký công nợ còn nợ lại số tiền 90.000.000 đồng. Sau đó thanh toán nhiều lần và còn nợ lại số tiền 44.000.000 đồng.

Nay bà Ngọc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Hoàng Tr và bà Lê Hằng M trả cho Hộ kinh doanh T Q M Đ D toàn bộ khoản nợ tiền thuốc và thức ăn nuôi tôm công nghiệp là 44.000.000 đồng.

** Đối với ông Hồ Hoàng Tr và bà Lê Hằng M:*

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tr, bà M biết về yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T Q M Đ D nhưng ông Tr, bà M không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồ Hoàng Tr và bà Lê Hằng M đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Hộ kinh doanh T Q M Đ D khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà M trả lại số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm công nghiệp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự cụ thể hợp đồng hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ông Tr và bà M đã được thông báo về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không có ý kiến phản đối. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Đồng thời, tại giấy xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 26/9/2019 (BL 01) có chữ ký tên Hồ Hoàng Tr xác nhận công nợ và ông Tr và bà M cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên khẳng định việc ông Tr và bà M mua thức ăn tôm và các loại thuốc thủy sản chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ nguyên đơn số tiền 44.000.000 đồng là có xảy ra, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên buộc ông Tr và bà M có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh T Q M Đ D số tiền Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[4] Đối với lãi suất:

Hộ kinh doanh T Q M Đ D không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Tr và bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.200.000 đồng (44.000.000 đồng x 5%) tương ứng số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ Tr,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T Q M Đ D.

Buộc ông Hồ Hoàng Tr và bà Lê Hằng M có trách nhiệm trả cho Hộ kinh doanh T Q M Đ D số tiền 44.000.000 đồng (bốn mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hộ kinh doanh T Q M Đ D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Hộ kinh doanh T Q M Đ D do bà Nguyễn Thanh Trúc nộp số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tạm ứng theo biên lai thu số 0013569 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D.

Ông Hồ Hoàng Tr và bà Lê Hằng M phải chịu 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc